

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 14/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2021; Ban Dân tộc đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 47/KH-BDT ngày 19/01/2021 về triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Triển khai, tổng hợp báo cáo các chuyên đề về phòng, chống tham nhũng theo Công văn số 38/TTr-PCTN ngày 18/01/2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC); Công văn số 68/TTr-PCTN ngày 08/02/2021 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phổ biến đến cán bộ, công chức trong cơ quan về Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Trung ương, địa phương về công tác phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Cấp ủy, tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc luôn quan tâm, chỉ đạo phòng chuyên môn theo dõi, tổng hợp, triển khai chặt chẽ các văn bản về chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; đồng thời, phổ biến rộng rãi chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động trong các cuộc họp Chi bộ, giao ban hàng tháng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trong 6 tháng đầu, Ban Dân tộc chưa nhận văn bản triển khai việc đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Ban Dân tộc giao cho phòng Thanh tra Ban tham mưu, trực tiếp theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, hiện tại biên chế phòng Thanh tra gồm 03 người; 02 thanh tra viên, 01 chuyên viên.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hằng tháng, quý, 6 tháng đầu năm 2021; Ban đã lồng ghép các buổi đọc báo, giao ban, sinh hoạt Chi bộ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động, số lượng đảng viên cán bộ, công chức và người lao động đều tham gia đầy đủ, đạt 100%.

Thường xuyên cập nhật các văn bản mới của Trung ương, địa phương về phòng, chống tham nhũng trên các website của Trung ương, địa phương chia sẻ qua trang nội bộ của cơ quan cho CBCCC, người lao động có điều kiện tìm hiểu về Luật phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Trong 6 tháng đầu năm, Ban đã triển khai chặt chẽ công tác giám sát việc chấp hành các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài chính tại cơ quan, đơn vị và tổ chức cá nhân có liên quan trong thực hiện các chính sách dân tộc tại địa phương. Việc thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc quản lý, sử dụng thu, chi, mua sắm tài sản công, các khoản chi thường xuyên, công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá CBCCC, người lao động, công tác thi đua khen thưởng và các chế độ chính sách khác có liên quan đến công chức và người lao động.

Niên yết công khai nội quy, quy chế của cơ quan, trong đó nêu rõ những nội dung bắt buộc cần phải công khai, minh bạch và thực hiện đầy đủ các quy định trong việc quản lý; việc chi tiêu công; kiểm soát việc kê khai tài sản và thu nhập của cá nhân.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan và theo đúng quy định, trên nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát tiền, tài sản nhà nước.

Thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo quản lý, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ- BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Điều 22, Luật PCTN năm 2018 và Mục 2 Chương IV Nghị định số 59/2018/NĐ-CP của Chính phủ về tặng quà và nhận quà. Theo đó, cán bộ công chức - lao động Ban Dân tộc luôn tích cực thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Gương mẫu, xây dựng nếp sống văn minh; sống và làm việc theo quy định của pháp luật; không có đơn thư phản ánh hoặc tố cáo cán bộ, công chức Ban Dân tộc trong ứng xử cũng như thực thi công vụ trong thời gian qua.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng. Trong 6 tháng đầu năm đã chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 công chức giữa chuyên viên văn phòng và kế toán.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế qua kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính của đơn vị về đổi mới công nghệ, sử dụng có hiệu quả mạng nội bộ, mạng Internet, áp dụng chữ ký số và triển khai thực hiện hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO theo quy định; thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành; đăng tải kế hoạch, chương trình và kết quả thanh, kiểm tra, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng lên trang thông tin điện tử Ban Dân tộc.

Trong 6 tháng đầu năm đơn vị tăng cường công tác thanh toán qua tài khoản đối các khoản chi như; chi lương, thưởng, chi khác có tính chất thường xuyên và các khoản chi có giá trị lớn, hạn chế dùng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, tỉnh quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn khi được triển khai, thực hiện. Kê khai tài sản theo đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ. 6 tháng đầu năm tại đơn vị không có trường hợp nào vi phạm tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Dân tộc tỉnh đã thanh tra huyện Mang Yang về các chính sách dân tộc và thu hồi số tiền sai phạm 166.234.000 đồng (năm 2020 chuyển sang 2021) nộp vào ngân sách nhà nước, nội dung sai phạm chủ yếu thực hiện nghĩa vụ nộp thuế GTGT của các công trình xây dựng chưa nộp đủ.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra: Kiến nghị cấp thẩm quyền kiểm điểm làm rõ trách nhiệm các cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đơn vị được Thanh tra đã có báo cáo đánh giá, kiểm điểm những sai phạm xảy ra trong việc quản lý, xây dựng công trình.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong 6 tháng đầu năm tại đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

Đối với các hoạt động khác tại đơn vị không có trường hợp CBCC nào vi phạm tham nhũng.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý: Không có trường hợp nào vi phạm.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được; Không có

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính; Không có

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu; không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác; không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Căn cứ vào Chương trình, Đề án được triển khai trên địa bàn tỉnh; Ban Dân tộc đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực công tác dân tộc cho người dân trên địa bàn tỉnh; đối tượng là già làng, trưởng thôn, người có uy tín; Bí thư Chi bộ tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn và vùng biên giới. Thông qua các lớp tập huấn về các chương trình, chính sách đơn vị quản lý.

b) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Trong 6 tháng đầu năm 2021 đơn vị không có đơn thư tố cáo nào về tham nhũng, nên việc khen thưởng không thực hiện.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, công tác phòng chống tham nhũng theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực

Cấp ủy, tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn, triển khai công tác phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức luôn thông suốt, thường xuyên, hiệu quả; Toàn thể cán bộ công chức của Ban thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, luôn phấn đấu tu dưỡng đạo đức và nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của công tác phòng, chống tham nhũng; từ đó, ý thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, người lao động ngày càng được nâng cao, tạo sự chuyển biến tích cực về sự tận tâm, tận tụy trong nhiệm vụ được giao

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Cấp ủy, lãnh đạo Ban đối với CBCC trong cơ quan thực hiện tốt Luật phòng, chống tham, nhũng, nên trong kỳ trước so với kỳ này không có CBCC nào vi phạm Luật phòng, chống tham nhũng.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng cũng như CBCC vi phạm tham nhũng trong cơ quan.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

4.1 Tồn tại, hạn chế

- Việc chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, vẫn còn lúng túng, sự phối hợp giữa chi bộ, công đoàn và chuyên môn chưa nhịp nhàng.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động phòng, chống tham nhũng hàng năm còn chậm nên công tác phòng chống tham nhũng đôi khi còn thiếu kịp thời.

- Công tác phòng ngừa tham nhũng như: Cải cách hành chính, công khai minh bạch trong hoạt động, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... được áp dụng chưa triệt để nên hiệu quả phòng, chống tham nhũng chưa cao.

- Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật về PCTN chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chưa hấp dẫn, lôi cuốn.

- Công tác kiểm tra, giám sát, nhất là tự kiểm tra nội bộ về phòng, chống tham nhũng chưa sâu, chưa thường xuyên.

4.2. Nguyên nhân

Phòng, chống tham nhũng luôn là lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp, nhạy cảm; các giải pháp PCTN mới được triển khai nên hiệu quả chưa được thể hiện rõ nét, đòi hỏi phải tập trung rất cao sự chỉ đạo, điều hành cũng như sự nỗ lực thực hiện của toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch do cơ quan đề ra, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầu năm, Công văn số 110/UBND-NC ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai văn bản số 652/VPCP-V.I ngày 26/3/2021 của Văn phòng Chính phủ. N

Thường xuyên tổ chức triển khai, tuyên truyền kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh về phòng, chống tham nhũng đến với CBCC, người lao động trong cơ quan.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng đã được ban hành, tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản công theo đúng quy định, tránh lãng phí.

Kiên quyết xử lý những hành vi những nhiều, tiêu cực (nếu có) nhằm từng bước hoàn thiện về cơ chế chính sách và xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Tham gia đầy đủ các tập huấn, hội thảo, hội nghị về công tác phòng, chống tham nhũng do cơ quan chuyên môn, cấp trên tổ chức.

Tăng cường phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể đảng viên; cán bộ, công chức, người lao động và người đồng bào dân tộc thiểu số về công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTr.

TRƯỞNG BAN

Kpã Đô